

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản cát, sỏi lòng sông
chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông; số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản;

Căn cứ Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai thực hiện Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1206/TTr-STNMT ngày 19/11/2020; số 665/STNMT-TNKS ngày 27/01/2021 (kèm theo Báo cáo thẩm định số 686/BCTĐ-STP ngày 16/11/2020 của Sở Tư pháp).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Phương án bảo vệ tài nguyên khoáng sản cát, sỏi lòng sông chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

PHƯƠNG ÁN

**Bảo vệ khoáng sản cát, sỏi lòng sông
chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ KHOÁNG SẢN

1. Tiềm năng khoáng sản cát, sỏi trên địa bàn tỉnh

Thanh Hóa là tỉnh có nhiều sông, suối, trong đó có 02 hệ thống sông lớn là sông Mã và sông Chu. Dọc theo 02 tuyến sông này được hình thành một số mỏ cát, sỏi. Căn cứ nhu cầu về cát, sỏi phục vụ các công trình trên địa bàn, trong những năm qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã phê duyệt quy hoạch và cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường khoảng 10 triệu m³.

2. Công tác quản lý nhà nước về cát, sỏi lòng sông

2.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về khoáng sản nói chung, trong đó có các quy định về khoáng sản cát, sỏi lòng sông. Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh mở chuyên mục Tài nguyên và Môi trường phát sóng định kỳ; ký hợp đồng với Báo Thanh Hóa đưa tin, bài về tình hình hoạt động khoáng sản; hàng năm, mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về tài nguyên môi trường cho cán bộ tài nguyên và môi trường cấp huyện và cán bộ địa chính cấp xã trên địa bàn tỉnh trong đó có nội dung về lĩnh vực khoáng sản, đồng thời tuyên truyền pháp luật về lĩnh vực khoáng sản thông qua các cuộc thanh tra, kiểm tra định kỳ hàng năm hoặc đột xuất đối với các tổ chức, cá nhân.

Năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 17/4/2020 triển khai thực hiện Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông. Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh giao các sở, ngành, đơn vị, UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong việc quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông trên địa bàn theo quy định của pháp luật; vận động nhân dân không được khai thác, tập kết cát, sỏi trái phép; kinh doanh, vận chuyển cát, sỏi không có nguồn gốc hợp pháp.

2.2. Công tác ban hành các văn bản QPPL và chỉ đạo điều hành

Trong những qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản QPPL liên quan đến công tác quản lý nhà nước về cát, sỏi lòng sông như: Chỉ thị số

11/CT-UBND ngày 10/5/2012 về việc tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản; Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 25/10/2017 về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả cát, sỏi trong việc thi công các công trình trên địa bàn; Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 6/4/2018 phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 về việc ban hành “Quy chế phối hợp giữa các ngành, địa phương liên quan trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”; Ký Quy chế phối hợp số 05/QCPH-UBND ngày 29/10/2018 với Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình; Quy chế phối hợp số 01/QCPH-SL-TH ngày 12/7/2018 với Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La; Quy chế phối hợp số 186/QCPH-NA-TH ngày 29/3/2018 với Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Quy chế phối hợp số 03/QCPH-NB-TH ngày 6/8/2018 với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về công tác quản lý nhà nước về khai thác, vận chuyển và tàng trữ khoáng sản ở khu vực giáp ranh giữa 02 tỉnh; Quy chế phối hợp số 02/QCPH-UBND-UBMTTQVN&ĐTCT ngày 10/5/2019 phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh trong công tác giám sát, kiểm tra, ngăn chặn các hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; đồng thời, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan đến công tác quản lý tài nguyên cát, sỏi lòng sông như: Công văn số 5788/UBND-CN ngày 30/7/2013, số 1306/UBND-CN ngày 26/02/2014, số 1575/UBND-CN ngày 24/02/2016 về việc tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết và kinh doanh cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh; số 1515/UBND-CN ngày 20/02/2017 về việc yêu cầu xử lý dứt điểm hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết và kinh doanh cát trái phép trên địa bàn tỉnh; số 15175/UBND-CN ngày 03/12/2018 về việc tiếp tục tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong công tác kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác, vận chuyển và tập kết cát trái phép trên địa bàn; số 8790/UBND-CN ngày 11/7/2019 về việc xử lý các vi phạm trong hoạt động khai thác, tập kết và kinh doanh cát trên địa bàn tỉnh...

2.3. Công tác quy hoạch

Khoáng sản cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch từ năm 2003, gồm các quyết định sau:

- Quyết định số 108/QĐ-CT ngày 13/1/2003 về việc phê duyệt quy hoạch khảo sát, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 3350/2007/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 phê duyệt Quy hoạch khảo sát, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát, sỏi lòng sông tỉnh Thanh Hóa đến năm 2015 (thay thế Quyết định số 108/QĐ-CT ngày 13/1/2003);

- Quyết định số 2182/2012/QĐ-UBND ngày 13/7/2012 về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3350/2007/QĐ-UBND ngày 05/11/2007;

- Quyết định số 5368/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 (thay thế Quyết định số 3350/2007/QĐ-UBND ngày 05/11/2007) phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai

thác và sử dụng tài nguyên cát sỏi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

- Quyết định số 4343/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung các Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đã phê duyệt trước ngày 01/01/2019.

2.4. Công tác cấp phép thăm dò, khai thác và đóng cửa mỏ

Đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã cấp 56 giấy phép khai thác khoáng sản cát, sỏi lòng sông, hiện tại có 46 giấy phép còn hiệu lực; 10 giấy phép khai thác đã hết hạn trong đó có 07 mỏ đã đóng cửa, 03 mỏ chưa đóng cửa.

2.5. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý tình trạng khai thác khoáng sản cát, sỏi trái phép những năm gần đây

a) Công tác thanh tra, kiểm tra của các đoàn liên ngành

Công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động khoáng sản cát, sỏi lòng sông luôn được Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo. Từ năm 2017 - 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thành lập 04 đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra tình hình quản lý, hoạt động khai thác, tập kết, kinh doanh cát trên địa bàn tỉnh.

Một số huyện như: Thiệu Hóa, Vĩnh Lộc, Yên Định... đã chủ động thành lập tổ công tác liên ngành thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, tập kết, kinh doanh cát, sỏi trên địa bàn. Ngoài ra các sở, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã đã chủ động thực hiện nhiều đợt kiểm tra đột xuất theo phản ánh của công dân qua đường dây nóng, đơn, thư hoặc phản ánh của báo chí. Do đó, hiện nay, tình trạng khai thác, tập kết, kinh doanh cát sỏi trái phép trên địa bàn tỉnh cơ bản đã được chấn chỉnh.

b) Về xử lý vi phạm

- Xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân khai thác, tập kết cát:

Qua công tác thanh tra, kiểm tra: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện đã xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác, kinh doanh khoáng sản cát trên địa bàn từ năm 2017 đến nay (tính đến tháng 10/2020) với tổng số vụ vi phạm đã xử lý là 386 vụ, tổng số tiền đã phạt là 8,36 tỷ đồng và khởi tố 04 đối tượng.

- Xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân thuộc cơ quan nhà nước:

Qua công tác thanh, kiểm tra cho thấy một số trường hợp chính quyền địa phương có biểu hiện lơ là trong công tác quản lý, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các huyện tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND xã, cán bộ địa chính, Trưởng Công an xã tại một số địa phương như: Thọ Xuân, Thiệu Hóa, Thường Xuân, Yên Định, Vĩnh Lộc, Quan Hóa, thị xã Nghi Sơn (trước đây là huyện Tĩnh Gia), Ngọc Lặc và thành phố Thanh Hóa.

2.6. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại hạn chế

- Việc ngăn chặn các hoạt động khai thác cát trái phép và quản lý giám sát sản lượng khai thác còn gặp nhiều khó khăn; một số tổ chức, cá nhân khai thác cát, sỏi trái phép gây sạt lở bờ bãi sông, mất an ninh trật tự trên địa bàn.

- Một số đơn vị được cấp giấy phép khai thác cát, sỏi chưa thực hiện đúng và đầy đủ các quy định ghi trong giấy phép khai thác như: Thả phao không đúng vị trí, khai thác và kê khai chưa đúng sản lượng thực tế, chưa chấp hành đúng quy định về thời gian khai thác.

- Một số đơn vị được cấp phép nạo vét luồng đường thủy, nạo vét lòng hồ có thu hồi cát chưa thực hiện đúng thiết kế được duyệt, chủ yếu thu hồi cát.

- Còn nhiều phương tiện vận chuyển cát, sỏi quá tải trọng cho phép đi trên đê chưa được ngăn chặn, xử lý triệt để.

- Một số hộ dân được nhà nước giao đất bãi để trồng hoa màu nhưng đã tự ý thỏa thuận hoặc thông đồng với các đối tượng để thực hiện khai thác cát trái phép.

b) Nguyên nhân

- Các đối tượng tham gia khai thác trái phép cát, sỏi chủ yếu sử dụng tàu thuyền không có biển kiểm soát, nhiều đối tượng là người dân sống trên sông vừa sử dụng các tàu, thuyền làm nhà ở vừa sử dụng làm phương tiện khai thác cát, do đó việc quản lý đối với các cấp, ngành là rất khó khăn.

- Các điểm mỏ cát thường nằm ở nơi giáp ranh giữa các địa phương, các đối tượng khai thác cát, sỏi trái phép thường hoạt động vào ban đêm hoặc ngoài giờ hành chính; lực lượng cấp xã, huyện không có phương tiện (tàu, thuyền) nên rất khó khăn trong công tác bắt giữ, ngăn chặn.

- Một số hộ được giao đất bãi bồi để trồng hoa màu thực hiện không đúng quy định, trách nhiệm của người sử dụng đất, có biểu hiện tiếp tay cho đối tượng khai thác cát trái phép.

- Một số địa phương và ngành chưa thực sự quyết liệt trong việc xử lý sai phạm về thời gian tập kết, kinh doanh cát, sỏi trên bãi sông trong mùa mưa, lũ và tình trạng xe chở quá tải trọng cho phép đi trên đê.

- Còn nhiều phương tiện tham gia trên các tuyến đường thủy chưa có biển kiểm soát, do đó khi lực lượng bắt giữ, các chủ thuyền thường bỏ chạy không có cơ sở để xử lý.

- Việc quản lý nguồn tài nguyên khoáng sản cát liên quan đến nhiều ngành, địa phương, cụ thể như:

- + Đối với nhiệm vụ chính về quản lý tài nguyên khoáng sản chưa khai thác thuộc trách nhiệm của chính quyền địa phương (huyện, xã) nơi có khoáng sản...

- + Đối với các phương tiện giao thông đường thủy không được đăng ký, đăng kiểm tham gia khai thác, vận chuyển cát trái phép thuộc trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải và Công an tỉnh.

- + Đối với các đối tượng mua, bán, tập kết, kinh doanh, vận chuyển cát, sỏi không rõ nguồn gốc hợp pháp thuộc trách nhiệm quản lý của Ủy ban nhân dân các

cấp, lực lượng Quản lý thị trường, Công an, Hải quan, Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển, Thanh tra;

+ Việc quản lý hóa đơn bán hàng đối với nguồn cát và để kiểm soát sản lượng cát tiêu thụ thuộc trách nhiệm của cơ quan thuế.

II. THÔNG TIN VỀ CÁC KHU VỰC HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN; KHU VỰC ĐÃ KẾT THÚC KHAI THÁC, ĐÓNG CỬA MỎ ĐỂ BẢO VỆ; KHU VỰC CẤM, TẠM CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

1. Các khu vực mỏ được cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản

Hiện tại có 46 giấy phép khai thác khoáng sản cát còn hạn, đang hoạt động và 06 khu vực mỏ được cấp phép thăm dò, phê duyệt trữ lượng nhưng chưa được cấp phép khai thác (*danh sách cụ thể tại phụ lục kèm theo*).

2. Các khu vực khai thác đã kết thúc, đóng cửa mỏ để bảo vệ

Các khu vực mỏ đã hết hạn hiện có 10 giấy phép khai thác đã hết hạn, trong đó có 07 mỏ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định đóng cửa và 03 mỏ đang đôn đốc các đơn vị làm thủ tục đóng cửa mỏ theo quy định (*danh sách cụ thể tại phụ lục kèm theo*).

3. Các khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản

Tại Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh, không khoanh định cụ thể các khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông. Riêng đối với hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 phê duyệt Đề cương nhiệm vụ khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh; theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường được giao chủ trì, tham mưu xây dựng theo quy định.

III. THÔNG TIN VỀ QUY HOẠCH THĂM DÒ, KHAI THÁC

1. Trữ lượng cát, sỏi lòng sông được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 5368/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 gồm:

- 99 vị trí mỏ cát, sỏi; tổng diện tích 490 ha; tổng trữ lượng và tài nguyên dự báo khoảng 12,142 triệu m³ cát và 0,7 triệu m³ sỏi;

- 04 tuyến sông cần nạo vét có tổng trữ lượng khoảng 0,5 triệu m³.

- Trữ lượng bồi lắng đến năm 2030 trên các tuyến sông dự kiến đạt khoảng 10,8 triệu m³.

- 04 khu vực nạo vét tại các cửa sông, cửa biển (cát nhiễm mặn), tổng trữ lượng dự báo khoảng: 1,4 triệu m³; Trữ lượng bồi lắng khu vực cửa sông đến 2030 đạt khoảng 0,9 triệu m³.

- Có 96 vị trí bãi tập kết cát, tổng diện tích khoảng 91,1 ha.

2. Trữ lượng cát, sỏi lòng sông được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4343/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 gồm:

- 22 vị trí mỏ; tổng diện tích 29,6 ha; trữ lượng cát khoảng 0,4 triệu m³.
- 07 vị trí bãi tập kết.

IV. TRÁCH NHIỆM VÀ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

1. Nguyên tắc xác định trách nhiệm

1.1. Khi xác định trách nhiệm của người đứng đầu để khen thưởng hoặc xử lý kỷ luật phải khách quan, đúng người, đúng việc; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của người đứng đầu; quyết định phân công nhiệm vụ.

1.2. Khi xử lý kỷ luật người đứng đầu phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm gây ra, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng và những quy định của pháp luật. Trong trường hợp người đứng đầu đã làm đúng trách nhiệm và áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa ngăn chặn các hành vi vi phạm nhưng vẫn xảy ra do bất khả kháng thì được giảm nhẹ hoặc xem xét miễn trách nhiệm.

1.3. Cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị (được phân công lãnh đạo, quản lý điều hành bằng văn bản ủy quyền hoặc bằng quyết định phân công phụ trách lĩnh vực được giao) cũng phải chịu trách nhiệm như người đứng đầu.

1.4. Việc xử lý kỷ luật người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu được thực hiện theo các quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

2. Trách nhiệm

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước có trách nhiệm trong công tác quản lý khai thác, tập kết, vận chuyển, kinh doanh cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa như sau:

2.1. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phổ biến, tuyên truyền Luật Khoáng sản và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc xử lý các hoạt động khai thác, tập kết trái phép cát, sỏi trái phép; trường hợp cấp huyện không giải quyết dứt điểm tình trạng vi phạm phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để có biện pháp xử lý theo quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, chính quyền địa phương thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong quá trình khai thác của đơn vị được cấp phép; các đơn vị sau khi được thuê đất để tập kết, kinh doanh cát, sỏi; xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xử lý đối với các trường hợp vi phạm; rà soát các mỏ hết hạn để yêu cầu các đơn vị làm thủ tục đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường theo quy định;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đấu giá quyền khai thác, cấp phép hoạt động khoáng sản, cho thuê đất để khai thác mỏ và làm bãi tập kết kinh doanh cát, sỏi theo quy định; thẩm định đề án đóng cửa mỏ theo đúng quy định của pháp luật;

e) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, chuyển nhượng các bãi tập kết, kinh doanh cát; phối hợp với Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Cục Quản lý thị trường và các đơn vị liên quan xử lý các trường hợp vận chuyển cát, sỏi quá tải trọng và không rõ nguồn gốc hợp pháp;

f) Quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin cho các cơ quan liên quan về tình hình cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép, đóng cửa mỏ của các tổ chức, cá nhân khai thác cát, sỏi trên địa bàn tỉnh; tình hình cho thuê đất để tập kết kinh doanh cát, sỏi;

g) Lập đường dây nóng và công khai số điện thoại để nhân dân biết và tố giác kịp thời các hoạt động khai thác, tập kết cát, sỏi trái phép; đồng thời có trách nhiệm bảo vệ người tố giác theo quy định của pháp luật.

2.2. Trách nhiệm của Giám đốc Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, Công an các huyện, thị xã, thành phố chủ động nắm tình hình, tổ chức lực lượng chốt chặn tại các điểm phức tạp về khai thác, vận chuyển, tập kết kinh doanh cát, sỏi trái phép. Xử lý kịp thời các đối tượng khai thác, tập kết cát, sỏi trái phép; các đối tượng mua, bán cát không có nguồn gốc hợp pháp; các phương tiện vận chuyển cát, sỏi không có đăng ký, đăng kiểm; các phương tiện vận chuyển cát, sỏi không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp, chở quá khổ, quá tải. Lập án đấu tranh, khởi tố hình sự đối với vụ việc có dấu hiệu của tội phạm; thông báo cho chính quyền địa phương biết khi phát hiện và xử lý đối tượng khai thác, tập kết cát, sỏi trái phép;

b) Lập đường dây nóng và công khai số điện thoại để nhân dân biết và tố giác kịp thời các hoạt động khai thác, tập kết cát, sỏi trái phép; đồng thời có trách nhiệm bảo vệ người tố giác theo quy định của pháp luật;

c) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, vận động nhân dân tham gia phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác tài nguyên cát, sỏi lòng sông, cửa biển;

d) Chỉ đạo Công an cấp huyện, cấp xã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong việc kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng quy định.

2.3. Trách nhiệm của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức phòng chống, ngăn ngừa; chủ động kiểm tra và xử lý kiên quyết, kịp thời các trường hợp vi phạm khai thác, tập kết cát, sỏi trái phép tại khu vực thuộc đất dành riêng cho quốc phòng, khu vực quy hoạch đất quốc phòng;

b) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp tham gia ý kiến thẩm định quy hoạch thăm dò, khai thác cát, sỏi theo thẩm quyền, phù hợp với quy hoạch thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ; phối hợp tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân đấu tranh ngăn chặn các trường hợp vi phạm khai thác, tập kết cát, sỏi trên địa bàn; phối hợp hỗ trợ công tác truy quét hoạt động khai thác cát, tập kết cát, sỏi trái phép trên địa bàn theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định.

2.4. Trách nhiệm của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Tuyên truyền, vận động nhân dân đấu tranh ngăn chặn các trường hợp vi phạm khai thác, tập kết cát, sỏi trên địa bàn quản lý; phối hợp tham gia ý kiến thẩm định quy hoạch thăm dò, khai thác cát, sỏi; cấp phép hoạt động khoáng sản đối với các khu vực mỏ trong khu vực biên giới, vùng biển.

b) Chỉ đạo các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện tuần tra, kiểm soát, bắt giữ, xử lý người, phương tiện khai thác, vận chuyển, tập kết cát, sỏi trái phép, không rõ nguồn gốc hợp pháp trong khu vực biên giới, vùng biển; tiến hành kiểm soát xác định tính hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, khai thác, vận chuyển cát, sỏi trên địa bàn biên giới, vùng biển hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

2.5. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng có liên quan kiểm tra việc đăng kiểm, đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định; phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động, kiểm tra, xử lý những trường hợp không tuân thủ các quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa.

b) Phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong hoạt động khai thác, tập kết, kinh doanh cát, sỏi chưa được khai thác liên quan đến tuyến đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý.

c) Chủ trì, phối hợp với các ngành, chính quyền địa phương đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng bến thủy làm nơi tạm giữ phương tiện khai thác, vận chuyển cát, sỏi trái phép; rà soát, điều chỉnh báo cáo cấp thẩm quyền bổ sung quy hoạch và hướng dẫn việc cấp phép bến thủy nội địa (hoặc bến chuyên dùng) theo quy định.

d) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp tham gia ý kiến chấp thuận chủ trương địa điểm bãi tập kết cát, sỏi theo quy định; chỉ đạo Thanh tra Sở và các phòng liên quan xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân vận chuyển cát, sỏi trên phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa quá tải trọng cho phép”

2.6. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát nguồn cát, sỏi có khả năng khai thác, xác định nhu cầu sử dụng từng giai đoạn cụ thể để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác phù hợp với thực tế;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình thẩm định hồ sơ thiết kế, yêu cầu các đơn vị phải ghi cụ thể các thông số chính của phương tiện khai thác cát trong hồ sơ thiết kế như: Công suất máy; chiều dài vòi hút; đường kính vòi hút... tương ứng với chiều dày thân khoáng của từng mỏ;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát quy trình, quy phạm khai thác của các đơn vị được cấp phép theo thiết kế mỏ được thẩm định, phê duyệt; việc tập kết của các đơn vị được cấp phép theo thiết kế xây dựng (đối với các bãi tập kết) được thẩm định, phê duyệt; đôn đốc việc công bố hợp quy

chất lượng sản phẩm theo quy định; quản lý việc sử dụng khoáng sản cát, sỏi theo đúng mục đích.

2.7. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các ngành có liên quan thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản cát, sỏi lòng sông chưa khai thác nằm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan quản lý các đơn vị được nhà nước giao thực hiện các dự án xử lý cấp bách khơi thông dòng chảy, khắc phục hiện tượng sạt lở, bảo vệ bờ, bãi sông và đê điều theo đúng quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch đầu giá, cấp phép thăm dò, khai thác theo đúng quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương, địa điểm cấp phép khai thác và lập bãi tập kết cát, sỏi theo đúng quy định của pháp luật.

d) Phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát, xử lý những trường hợp khai thác, tập kết cát, sỏi; các phương tiện vận chuyển cát, sỏi đi qua các tuyến đê vi phạm pháp luật về đê điều và phòng chống lụt bão, ảnh hưởng đến an toàn đê điều, thoát lũ lòng sông. Đôn đốc các đơn vị trực thuộc, các địa phương có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật về đê điều, thủy lợi và phòng chống thiên tai.

2.8. Trách nhiệm của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh

Phối hợp các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh cát, sỏi trên địa bàn tỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp mua bán, kinh doanh, vận chuyển cát, sỏi không rõ nguồn gốc hợp pháp.

2.9. Trách nhiệm của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh

a) Chỉ đạo các phòng, Chi cục Thuế trực thuộc thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc kê khai, nộp thuế đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông. Kiểm tra, xác minh hóa đơn bán hàng, mua hàng; phát hiện kịp thời các trường hợp sử dụng hóa đơn bất hợp pháp hoặc sử dụng bất hợp pháp hóa đơn của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động kinh doanh, sử dụng cát, sỏi. Xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường về sản lượng cát, sỏi lòng sông các tổ chức, cá nhân khai thác đã kê khai quyết toán thuế hàng năm để thực hiện đối chiếu, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật (nếu có).

2.10. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Chỉ đạo các phòng, ban liên quan hướng dẫn về trình tự, thủ tục khen thưởng, xử lý trách nhiệm người đứng đầu theo quy định;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu để tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban

nhân dân tỉnh khen thưởng kịp thời hoặc xem xét kỷ luật đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước trong công tác quản lý cát, sỏi lòng sông.

2.11. Trách nhiệm của Sở Truyền thông và Thông tin

Chủ trì, phối hợp với các ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản; chỉ đạo các cơ quan trực thuộc, hệ thống truyền thanh cơ sở thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác bảo vệ khoáng sản cát, sỏi lòng sông.

2.12. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo các phòng, ban, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Quy định này và các quy định pháp luật về khoáng sản đến mọi tầng lớp nhân dân; thông báo trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện thông tin về các khu vực mỏ cát sỏi lòng sông được cấp phép trên địa bàn như: Số giấy phép, vị trí, diện tích, tên tổ chức được cấp phép khai thác;

b) Xây dựng phương án bảo vệ cát, sỏi lòng sông trên địa bàn quản lý, trong đó quy định trách nhiệm, xử lý người đứng đầu thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Lập đường dây nóng và công khai số điện thoại để nhân dân biết và tố giác kịp thời các hoạt động khai thác, tập kết cát, sỏi trái phép trên địa bàn; có trách nhiệm bảo vệ người tố giác theo quy định của pháp luật;

d) Trong trường hợp cần thiết phải lập tổ công tác hoạt động 24/24h để ngăn chặn tình trạng khai thác trái phép kịp thời, có chế độ đãi ngộ, hỗ trợ, khen thưởng kịp thời đối với các thành viên tổ công tác tham gia xử lý, trấn áp các hoạt động khai thác, tập kết cát trái phép;

đ) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện có chung ranh giới hành chính là các dòng sông để xây dựng, ban hành quy chế phối hợp trong quản lý cát, sỏi lòng sông tại khu vực giáp ranh, trong nội dung quy chế phải quy định tổ chức họp giao ban tổng kết đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ 6 tháng một lần;

e) Tăng cường kiểm tra, giám sát, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp khai thác, tập kết trái phép cát, sỏi trên địa bàn; khi phát hiện các đơn vị được cấp phép khai thác vi phạm quy định của pháp luật phải chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND cấp xã huy động lực lượng để xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật; trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo ngay cơ quan cấp trên trực tiếp để xử lý. Đối với các trường hợp phức tạp, nằm ngoài tầm kiểm soát, đã tổ chức lực lượng và có các biện pháp xử lý nhưng vẫn không thể giải quyết phải báo cáo ngay cơ quan cấp trên. Các trường hợp khẩn cấp có thể thông báo qua điện thoại, sau đó phải có văn bản báo cáo cụ thể;

f) Chỉ đạo Công an huyện, các đơn vị trực thuộc kiểm tra, kiểm soát việc chất tải, vận chuyển cát đi tiêu thụ của các chủ mỏ, chủ bãi tập kết; Khi phát hiện có hiện tượng vận chuyển quá tải phải xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo ngay với cơ quan cấp trên để xử lý kịp thời theo quy định. Phối hợp với Sở Giao thông

vận tải, Công an tỉnh tăng cường công tác quản lý, giám sát việc đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy nội địa; ngăn chặn, bắt giữ các phương tiện chưa đăng ký, đăng kiểm lưu hành trên địa bàn;

g) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về quản lý cát, sỏi lòng sông trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

2.13. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Quy định này và các quy định pháp luật về khoáng sản đến mọi tầng lớp nhân dân; Thông báo niêm yết công khai thông tin về các khu vực mỏ cát sỏi lòng sông (giấy phép, vị trí, diện tích, thời gian khai thác, tổ chức được cấp phép khai thác) được cấp phép khai thác trên địa bàn tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và tại nhà văn hóa các thôn có liên quan;

b) Lập đường dây nóng và công khai số điện thoại để nhân dân biết và tố giác kịp thời các hoạt động khai thác, tập kết cát, sỏi trái phép trên địa bàn; có trách nhiệm bảo vệ người tố giác theo quy định của pháp luật;

c) Chủ động tăng cường kiểm tra, giám sát, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp khai thác, tập kết trái phép cát, sỏi trên địa bàn; Khi phát hiện các đơn vị được cấp phép khai thác vi phạm quy định của pháp luật phải chủ động huy động lực lượng để xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật; trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo ngay cơ quan cấp trên trực tiếp để xử lý. Đối với các trường hợp phức tạp, nằm ngoài tầm kiểm soát, đã tổ chức lực lượng và có các biện pháp xử lý nhưng vẫn không thể giải quyết phải báo cáo ngay cơ quan cấp trên. Các trường hợp khẩn cấp có thể thông báo qua điện thoại, sau đó phải có văn bản báo cáo cụ thể;

d) Giám sát việc chất tải, vận chuyển cát, sỏi đi tiêu thụ của các chủ mỏ, chủ bãi tập kết; khi phát hiện có hiện tượng vận chuyển quá tải phải xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo ngay với cơ quan cấp trên để xử lý kịp thời theo quy định. Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, ngăn chặn, bắt giữ các phương tiện chưa đăng ký, đăng kiểm lưu hành trên địa bàn;

đ) Tăng cường công tác quản lý đối với các hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đối với đất bờ bãi sông. Vận động người dân có đất được giao không được chuyển nhượng quyền sử dụng đất (các khu vực đất bờ bãi đang canh tác) cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác cát, sỏi trên địa bàn nhằm tránh nguy cơ các đối tượng lợi dụng để khai thác cát trái phép;

e) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về quản lý cát, sỏi lòng sông trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý trách nhiệm

3.1. Các căn cứ để xác định trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu.

Trên cơ sở kết quả công tác quản lý các hoạt động khai thác, tập kết, vận chuyển cát ở từng địa bàn để xem xét, đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị theo các mức sau đây:

a) Căn cứ vào mức độ thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại phương án này, các nhiệm vụ khác do cấp trên giao và các quy định pháp luật khác có liên quan gồm:

- Thực hiện đầy đủ;
- Có thực hiện nhưng không đầy đủ hoặc không đúng phương pháp.
- Không thực hiện.

b) Căn cứ vào diễn biến thực tế trên địa bàn, cụ thể:

- Không để xảy ra các trường hợp vi phạm trong hoạt động khai thác, tập kết vận chuyển cát, sỏi lòng sông;

- Để xảy ra các trường hợp vi phạm nhưng hậu quả không nghiêm trọng, không ảnh hưởng đến công trình đường bộ và đường thủy nội địa, đê điều, các công trình thủy lợi, môi trường, đã phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm;

- Để xảy ra tình trạng vi phạm không có biện pháp xử lý; xử lý thiếu kiên quyết để tái diễn vi phạm gây ảnh hưởng đến công trình đường bộ và đường thủy nội địa, đê điều, môi trường, công trình thủy lợi, sạt lở bờ, bãi sông, ảnh hưởng tới đời sống nhân dân.

3.2. Các hình thức xử lý trách nhiệm

a) Xử lý bằng hình thức đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức hàng năm gồm:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định tại phương án này, các nhiệm vụ khác do cấp trên giao; không để xảy ra các trường hợp vi phạm trong hoạt động khai thác, tập kết vận chuyển cát;

- Hoàn thành nhiệm vụ: Đã thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại phương án này, các nhiệm vụ khác do cấp trên giao; có để xảy ra các trường hợp vi phạm nhưng hậu quả không nghiêm trọng, không ảnh hưởng đến công trình đường bộ và đường thủy nội địa, đê điều, các công trình thủy lợi, môi trường, đã phát hiện ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

- Không hoàn thành nhiệm vụ: Không thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại phương án này và các nhiệm vụ khác do cấp trên giao; để xảy ra tình trạng vi phạm không có biện pháp xử lý; xử lý thiếu kiên quyết để tái diễn vi phạm gây ảnh hưởng đến công trình đường bộ và đường thủy nội địa, đê điều, môi trường, công trình thủy lợi; ảnh hưởng tới đời sống nhân dân.

b) Xử lý bằng hình thức kỷ luật:

Căn cứ mức độ diễn biến thực tế trong công tác quản lý nhà nước về cát, sỏi lòng sông trên địa bàn, người đứng đầu các cơ quan quản lý nhà nước sẽ bị xử lý trách nhiệm bằng một trong các hình thức kỷ luật được quy định tại Nghị định số

112/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

V. TRÁCH NHIỆM TRONG CÔNG TÁC PHỐI HỢP

Trách nhiệm phối hợp giữa các ngành, địa phương liên quan trong việc cung cấp, xử lý thông tin và giải tỏa hoạt động khai thác khoáng sản trái phép nói chung và trong hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông đã được thể hiện cụ thể tại Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành “Quy chế phối hợp giữa các ngành, địa phương liên quan trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” và các quy định có liên quan của pháp luật.

VI. DỰ TOÁN CHI PHÍ

Hàng năm các sở, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã lập dự toán chi cho nhiệm vụ bảo vệ khoáng sản chưa khai thác cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt phương án, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm triển khai đến các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thăm dò, khai thác, tập kết khoáng sản cát, sỏi lòng sông; các đơn vị nạo vét có thu hồi cát, sỏi trên địa bàn tỉnh. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Phương án bảo vệ khoáng sản cát, sỏi lòng sông chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai Phương án bảo vệ khoáng sản cát, sỏi lòng sông chưa khai thác đến Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có liên quan trên địa bàn quản lý; thông báo công khai nội dung phương án tại trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị và cá nhân có liên quan báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

PHỤ LỤC PHƯƠNG ÁN

Bảo vệ khoáng sản cát, sỏi lòng sông chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

1. Các giấy phép khai thác cát còn hạn

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ mỏ	Giấy phép/ngày cấp	Diện tích mỏ (ha)	Thời hạn khai thác (năm)	Trữ lượng khai thác (m ³)
1	Cty TNHH Nam Lực	Mỏ cát 54 xã Định Hải, huyện Yên Định	30 - 08/04/2013	10	9 năm	365.097
2	Công ty CP TM Đức Lộc	Mỏ cát 41 xã Quý Lộc, huyện Yên Định	153 - 18/09/2019	7	10 năm, 10 tháng	108.586
3	Công ty CP TM Đức Lộc	Mỏ cát số 30, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc	222 - 26/04/2014	6.4585	13 năm, 8 tháng	272.615
4	Công ty TNHH MTV Trường Tuấn	Mỏ cát số 50 xã Yên Phong, huyện Yên Định	472 - 28/12/2017	4.224	4 năm, 4 tháng	86.987
5	Công ty CP ĐTXD&TM Sơn Vũ	Xã Phùng Minh, xã Phúc Thịnh, huyện Ngọc Lặc	414 - 01/11/2017	2.7	3 năm	20.628
6	Công ty TNHH Vân Lộc	Mỏ cát số 46, xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy	67 - 27/04/2020	4.6	4 năm, 10 tháng	38.988
7	Cty CP Thọ Nam Sơn	Mỏ cát số 115 xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy	124 - 10/04/2014	7.425	10 năm	49.887
8	Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Đức Cường	Mỏ số 112, xã Cẩm Giang, huyện Cẩm Thủy	11 - 10/01/2018	5	3 năm	47.718
9	Công ty Khai thác cát sỏi và XD Hợp Thịnh	111B Thị trấn Cẩm Thủy, huyện Cẩm Thủy	46 - 06/02/2018	2.48	3 năm	20.631

10	Công ty TNHH Tân Thành 1	Xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân	91 - 13/06/2019	2.1	3 năm	21
11	Công ty TNHH năm Dững	Xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân	442 - 29/11/2017	0.83	3 năm	16.5
12	Công ty TNHH Khai thác khoáng sản Bình Đức	Xã Xuân Cao, xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân	420 - 06/11/2017	0.5	3 năm	7.5
13	Công ty TNHH Dưỡng Mai	Xã Xuân Cao, xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân	15 - 15/01/2018	1.42	3 năm	15.704
14	Công ty TNHH Đức Thành	Xã Thạch Quảng, xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành	215 - 09/07/2018	1.453	3 năm	26.633
15	Doanh nghiệp tư nhân Hải Lam	Mỏ cát số 18, xã Xuân Thành, xã Hạnh Phúc (<i>nay là xã Xuân Hồng</i>), xã Xuân Lai, huyện Thọ Xuân	28 - 03/04/2013	20.7	17 năm	801.454
16	Công ty CP Xây dựng hạ tầng Hồng Kỳ	Mỏ cát xã Thiết Ống, huyện Bá Thước	206 - 25/12/2019	7.504	11/30/2022	58.26
17	Công ty TNHH Quỳnh Phương Quan Sơn	Xã Sơn Lư, huyện Quan Sơn	16 - 15/01/2018	0.32	3 năm	3.903
18	Công ty CP XD&TM Thanh Tâm	Mỏ cát số 02 xã Thiệu Tân (<i>nay là xã Tân Châu</i>), huyện Thiệu Hóa	136 - 13/04/2017	20	6/6/2026	634.831
19	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Minh Thịnh	Mỏ cát số 04 Thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Nguyên huyện Thiệu Hóa	3208 - 21/09/2009	23.32	15 năm	720
20	Công ty cổ phần vật liệu	Mỏ cát số 17 xã Thọ Nguyên (<i>xã</i>	47 - 04/05/2013	15.95	15 năm	726.239

	xây dựng Hùng Cường	<i>Xuân Hồng</i>), huyện Thọ Xuân				
21	Công ty TNHH TMDV Lâm Tuấn	Mỏ cát số 28, xã Xuân Hòa, xã Thọ Lập, Xã Xuân Tín, huyện Thọ Xuân	145 - 23/04/2014	7	15 năm	127.203
22	Công ty TNHH Sản xuất thương mại và Dịch vụ Cường Mạnh	Mỏ cát số 25 xã Thọ Lâm, xã Xuân Lam (<i>nay là xã Thọ Lâm, TT Lam Sơn</i>) huyện Thọ Xuân	255 - 23/06/2017	7	5 năm	84.5
23	Công ty TNHH Sản xuất thương mại và Dịch vụ Cường Mạnh	Mỏ cát số 10 xã Thọ Trường (<i>xã Trường Xuân</i>), huyện Thọ Xuân	234 - 07/06/2017	10	9 năm, 10 tháng	208.638
24	Công ty CP Khoáng sản Phong Thủy	Mỏ cát số 11a xã Xuân Lai, huyện Thọ Xuân	329 - 24/8/2017	9	9 năm	174.375
25	Công ty CP Khoáng sản Phong Thủy	Mỏ cát số 08, xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa	75 - 28/02/2018	5.6	9/28/2027	40
26	Công ty CP Vĩnh An	Mỏ cát số 62, xã Thiệu Thịnh, huyện Thiệu Hóa	177 - 12/10/2020	15	9 năm	194.756
27	Công ty CP Đức Thủy	Mỏ cát số 02 xã Thiệu Tân (<i>nay là xã Tân Châu</i>), huyện Thiệu Hóa	62 - 20/04/2020	6.8	2 năm, 3 tháng	183.312
28	Công ty TNHH XD vận tải Thành Tín	Mỏ cát số 47, xã Cẩm Tân, huyện Cẩm Thủy	78 - 20/05/2020	2.75	4 năm, 11 tháng	21.315
29	Công ty TNHH Nhất Linh	Mỏ cát số 20 xã Vĩnh Khang (<i>nay là xã Ninh Khang</i>), xã Yên Thái, huyện Yên Định	42 - 24/04/2019	7	10 năm	141.1
30	Công ty TNHH Sơn Bình	111A Thị trấn Cẩm Thủy, huyện Cẩm Thủy	81 - 06/03/2018	3.22	3 năm	27

31	Công ty TNHH Minh Chung	Mỏ cát số 18, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc	148 - 16/04/2014	7	15 năm	251.263
32	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Lê Hoàng	Mỏ cát số 59 xã Thiệu Dương, TP Thanh Hóa	39 - 19/04/2019	47.15	8/14/2027	969.183
33	Công ty CP XD Thương mại Tuấn Minh	Mỏ cát số 02 xã Thiệu Khánh, TP Thanh Hóa	112 - 23/06/2020	4.5	1 năm	43.000
34	Công ty TNHH Dịch vụ - TM Đại An	Xã Thành Mỹ, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành	214 - 06/07/2018	1.3939	3 năm	36.378
35	Công ty TNHH Tùng Đạt Quan Sơn	Xã Sơn Thủy, xã Na Mèo, xã Mường Mìn, huyện Mường Lát	222 - 10/07/2018	0.65	3 năm	5.775
36	Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Hùng Lộc	Xã Tén Tản (<i>nay là thị trấn Mường Lát</i>), xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát	159 - 18/05/2018	01	3 năm	6.227
37	Hợp tác xã Dịch vụ tổng hợp Chung Nghĩa	Xã Giao An, xã Tam Văn, huyện Lang Chánh	90 - 14/03/2018	0.67	3 năm	14.653
38	Công ty TNHH Phát triển TM&VT Tân Phát	Mỏ cát số 20, xã Thọ Hải, huyện Thị Xuân, huyện Thọ Xuân	78 - 01/03/2018	14	24/7/2032	347.297
39	Công ty TNHH MTV Sơn Phương 686	Xã Vân Am, huyện Ngọc Lặc	59 - 07/05/2019	3.2	3 năm	18.267
40	Công ty TNHH Khai thác khoáng sản Bình Lương	Xã Luận Khê, huyện Thường Xuân	55 - 06/05/2019	0.4	3 năm	6.06
41	Hợp tác xã Xây dựng	Mỏ cát 32 xã Vĩnh Quang,	70 - 16/05/2019	2.6	18 năm, 9 tháng	66.166

	Thành Công	huyện Vĩnh Lộc				
42	Công ty TNHH Xây dựng thương mại và Khai thác khoáng sản Trường An	Xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa	121 - 26/07/2019	1.1	3 năm	20.736
43	Công ty CP tập đoàn xây dựng Miền Trung	Mỏ cát số 66 xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa	211 - 30/12/2019	3.65	5 năm	140.974
44	Công ty cổ phần Thương mại Linh Giang Nam	Mỏ cát số 09 xã Thiệu Ngọc, huyện Thiệu Hóa	37 - 03/03/2020	14	15 năm	406.724
45	Công ty CP Ngọc Tâm Bình	Mỏ cát 05 xã Thiệu Nguyên, huyện Thiệu Hóa	87 - 15/06/2020	21.94	6/15/2020	203.667
46	Công ty TNHH Khai thác khoáng sản và DVTM Chí Dũng	Xã Tân Phúc, xã Quang Hiến (nay là thị Trấn Lang Chánh)	160 22/09/2020	0.9	2 năm	5.724

2. Các mỏ đã thăm dò, phê duyệt trữ lượng nhưng chưa cấp phép khai thác

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ mỏ	Giấy phép thăm dò/ngày cấp	Diện tích mỏ (ha)	QĐ phê duyệt trữ lượng	Trữ lượng khai thác (m ³)
1	DN tư nhân Thăng Hiền	Mỏ cát số 45, xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy	207 29/6/2018	4.8	1996 28/5/2019	64.327
2	Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Miền Trung	xã Hoàng Quang, tp Thanh Hóa	60 ngày 12/2/2018	4	2443 07/7/2018	160.234
3	Công ty cổ phần Khai thác hạ tầng Thanh Hóa	phường Hải Châu và phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn,	65/ 23/4/2020	8.777	3447 21/8/2020	889.143

4	Công ty CP Xây dựng MBM Group	Phường Hải Bình và phường Hải Thanh, thị xã Nghi Sơn	70/ 04/5/2020	6.68	3782 14/9/2020	167.603
5	Công ty CP Xây dựng thương mại Hưng Phúc An	Mỏ cát số 160c thị trấn Hội Xuân, Quan Hóa	79/GP- 21/5/2020	0.6		
6	Công ty TNHH Xây dựng Tây Thành	xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát	149/GP 4/9/2020	0.65		

3. Các khu vực khai thác đã kết thúc khai thác

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Tên, vị trí khu vực	GP khai thác/ngày cấp	Diện tích (ha)	Số QĐ đóng cửa/ngày tháng	Ghi chú
1	Công ty CP VLXD Hùng Cường	Mỏ cát số 65 xã Hoàng Khánh, huyện Hoàng Hóa	3205 21/9/2012	13.2	3897 22/11/2012	
2	Tổng công ty Xây dựng Thanh Hóa - Công ty CP	Mỏ cát số 64, xã Hoàng Khánh, xã Hoàng Xuân huyện Hoàng Hóa	629 3/3/2011	8.7	3704 9/11/2012	
3	Tổng Cty xây dựng thủy lợi 4- CTCP	mỏ cát 23a xã Xuân Dương, Thường Xuân và Xuân Bái, Thọ Xuân	1885 29/6/2007	40.25	1882 25/5/2015	
4	HTX Xây dựng Thành Công	Mỏ cát số 23, xã Vĩnh Ninh (nay là xã Ninh Khang), huyện Vĩnh Lộc	171/ 05/5/2014	7.0	3591 22/9/2017	
5	Công ty TNHH Nhất Linh	Mỏ cát số 40, xã Yên Thọ, Yên Trường, huyện Yên Định	171/ 05/5/2014	6.5	3826 09/10/2017	
6	Công ty CP Ngọc Tâm Bình	Mỏ cát số 07, xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa	1904 28/4/2005	3.8	234 20/01/2017	
7	Cty CP XD TM Thanh Tâm	Mỏ cát số 15, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc và xã Định Tân, huyện	2336 / 25/7/2012	6	1414/ 15/5/2012	

		Yên Định				
8	Công ty TNHH Sơn Đào	Mỏ cát số 03 xã Thiệu Đô (nay là Thị trấn Thiệu Hóa), huyện Thiệu Hóa	26/ 29/3/2013	7.7		chưa đóng cửa
9	Công ty CP ĐTPT T&D Hà Nội tại Thanh Hóa	Mỏ cát số 15, xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa	895/ 24/3/2011	30.156,8		chưa đóng cửa
10	Công ty TNHH Bình Mai Anh	Xã Phùng Minh, xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc	406 07/11/2016	2.4		chưa đóng cửa